

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 15/4/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn ThA Tùng và ông Nguyễn Hữu Chương.

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Cu B, tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/9/1999, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn T (đã chết); Con bà: Bùi Thị X (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Văn A, tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/7/1996, tại Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông: Phạm Văn T và con bà Mai Thị L, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con đầu; Vợ: Nguyễn Thị Đ, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 03/12/2021, Nguyễn Văn Cu B cùng với Phạm Văn A ngồi ăn uống tại nhà của B. Tại đây, B rủ A góp tiền đi mua ma túy hồng phiến về để sử dụng thì A đồng ý. Cả hai thống nhất B góp 200.000 đồng, A góp 50.000 đồng, số tiền góp được do A cất giữ. A dùng điện thoại đi động của mình có số thuê bao 0374485808 liên lạc với một nam thanh niên tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy hồng phiến và được người này hẹn lên thành phố Đ. A sử dụng xe mô tô hiệu Wave Bản kiểm soát 74D1-05990 (của ông Phạm Văn T, bố của A) chở B lên thành phố Đ, đến kiệt số 124 đường T (thuộc khu phố a, phường b, thành phố Đ) đứng đợi. Khoảng 05 phút sau có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến đưa cho A một mảnh ni lông màu hồng bên trong có chứa 04 viên ma túy hồng phiến, A cầm ở tay trái nhưng chưa kịp đưa tiền thì phát hiện thấy công an. A hoảng sợ vứt số ma túy vừa mua xuống đất ngay sát vị trí của A nên bị tổ công tác Công an thành phố Đông Hà thu giữ và bắt quả tang, còn người bán ma túy thì nhA chóng tẩu thoát.

Tại bản kết luận giám định số 1201/KLGD ngày 09/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 04 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,4219 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 33 /CT-VKSĐH ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Cu B, Phạm Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Cu B, Phạm Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cu B từ 14-16 tháng tù, Phạm Văn A từ 13- 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án là số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu **PS31908290**.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 250.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số thuê bao 0374485808; 0377600734, số Imei1: 353279112072478, số Imei2: 353280112072476;

Trả lại cho Nguyễn Văn Cu B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, số thuê bao 0328023440, số Imei: 358630090854011;

Trả lại cho ông Phạm Văn T: 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, BKS 74D1-05990, số máy 052E-5190550, số khung 522XCY712318;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:* Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 03/12/2021, Nguyễn Văn Cu B đã rủ Phạm Văn A góp tiền đi mua ma túy hồng phiến về để sử dụng. Nguyễn Văn Cu B góp 200.000 đồng, Phạm Văn A góp 50.000 đồng, sau đó cả hai đến kiệt số 124 đường T (thuộc khu phố a, phường b, thành phố Đ) mua ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang thu giữ số ma túy. Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,4219 gam, là loại ma túy Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý

độc quyền của nhà nước về ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách, giống nòi, là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án này, Nguyễn Văn Cu B là người khởi xướng, góp số tiền 200.000 đồng để mua ma túy, cùng Phạm Văn A đi mua ma túy. Phạm Văn A góp số tiền 50.000 đồng, là người trực tiếp liên lạc, giao dịch mua bán ma túy, dùng xe mô tô chở Nguyễn Văn Cu B đi mua ma túy. Xét thấy vai trò của Phạm Văn A thấp hơn so với Nguyễn Văn Cu B. Nhằm góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập vào đời sống cộng đồng, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về áp dụng Bên pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ban hành Quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án là số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu **PS31908290**.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 250.000 đồng của Nguyễn Văn Cu B và Phạm Văn A dùng để mua ma túy, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xA, số thuê bao 0374485808; 0377600734, số Imei1: 353279112072478, số Imei2: 353280112072476 của Phạm Văn A dùng để liên lạc, giao dịch mua ma túy, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, số thuê bao 0328023440, số Imei: 358630090854011 của Nguyễn Văn Cu B không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, BKS 74D1-05990, số máy 052E-5190550, số khung 522XCY712318 của ông Phạm Văn T, là bố của bị cáo. Ông T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về các vấn đề liên quan khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được danh tính, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Cu B (tên gọi khác: C) và Phạm Văn A (tên gọi khác: L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn Cu B **14** (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2021.

+ Bị cáo Phạm Văn A **13** (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy:

Sổ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu **PS31908290**, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số thuê bao 0374485808; 0377600734, số Imei1: 353279112072478, số Imei2: 353280112072476;

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Cu B:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, số thuê bao 0328023440, số Imei: 358630090854011;

+ Trả lại cho ông Phạm Văn T:

- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, BKS 74D1-05990, số máy 052E-5190550, số khung 522XCY712318.

Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Bên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 250.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã nộp vào tài khoản 3949.0.1047875.00000 tại kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Trị theo giấy nộp tiền ngày 05/4/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc Nguyễn Văn Cu B, Phạm Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, CCTHADS TP. Đông Hà;
- Bị cáo;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn ThA Tùng Nguyễn Hữu Chương

Đoàn Thị Quỳnh Châu